

Số: **130** /BC-VPUBND

Sóc Trăng, ngày **26** tháng **11** năm **2019**

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

**ĐẾN** Số: 11343

Ngày: 27/11/19

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

## BÁO CÁO

### Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2019

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính năm 2019;

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019 như sau:

#### I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

##### 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

###### a) Nhiệm vụ được giao:

Theo Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng, Văn phòng UBND tỉnh được giao chủ trì thực hiện 04 nhiệm vụ CCHC của tỉnh, gồm:

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính năm 2019 (*trình ban hành Kế hoạch trong tháng 01/2019 và báo cáo kết quả thực hiện trong tháng 12/2019*).

- Báo cáo kết quả thực hiện (*trong tháng 12/2019*), về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện cải cách TTHC theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Báo cáo kết quả thực hiện (*hàng quý và năm 2019*), về tổ chức triển khai Đề án liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh.

- Báo cáo kết quả thực hiện (*trong tháng 12/2019*), về tổ chức vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

###### b) Tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao:

Căn cứ nhiệm vụ được giao, Văn phòng UBND tỉnh đã trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2019 về hoạt động kiểm soát TTHC, Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 14/01/2019 về rà soát, đánh giá TTHC



- các Báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh ...

- Về số lượng: Đã triển khai thực hiện 04/04 nội dung, đạt tỷ lệ 100%.

- Về tiến độ: Hoàn thành đúng tiến độ 04/04 nội dung theo yêu cầu đặc ra, đạt tỷ lệ 100%.

Nhìn chung, Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao chủ trì, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo quy định.

## **2. Tình hình tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản, chỉ đạo, điều hành CCHC liên quan đến ngành, lĩnh vực hoạt động của Văn phòng triển khai trên địa bàn tỉnh**

Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 09 văn bản, gồm:

- Quyết định số 3502/QĐ-UBT ngày 28/12/2018 về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 3503/QĐ-UBT ngày 28/12/2018 về Phê duyệt Danh sách công chức, viên chức do các Sở ngành cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 3504/QĐ-UBT ngày 28/12/2018 về Ban hành Quy chế phối hợp giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng với các Sở, ngành tỉnh trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

- Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 14/01/2019 về Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2019 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019.

- Thông báo số 18/TB-VPUBND ngày 01/3/2019, về thông báo ý kiến của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp đánh giá tình hình hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công tháng 01/2019.

- Công văn số 383/TCT ngày 25/01/2019 của Tổ công tác 270 về đôn đốc, các sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; Công văn số 841/UBND-HC ngày 08/5/2019, về phát hành văn bản điện tử trên trực liên thông văn bản Quốc gia.

- Phối hợp Sở Nội vụ Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/7/2019, về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.



Ngoài ra, Văn phòng đã ban hành trên 10 văn bản triển khai thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh có liên quan đến CCHC trên địa bàn tỉnh.

### **3. Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC triển khai tại Văn phòng UBND tỉnh**

a) Về ban hành văn bản triển khai thực hiện:

Trong năm, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành 13 văn bản triển khai thực hiện công tác CCHC tại Văn phòng, cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 01/KH-VPUBND ngày 11/01/2019 về Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 tại Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng.

- Kế hoạch số 02/KH-VPUBND ngày 21/01/2019 về thực hiện cải cách hành chính năm 2018 tại Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng.

- Kế hoạch số 04/KH-VPUBND ngày 12/3/2019 về ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019 tại Văn phòng UBND tỉnh.

- Kế hoạch số 06/KH-VPUBND ngày 02/4/2019 về đào tạo, bồi dưỡng năm 2019 của Văn phòng UBND tỉnh.

- Kế hoạch số 07/KH-VPUBND ngày 02/4/2019 về thực hiện công tác tuyên truyền CCHC năm 2019 tại Văn phòng UBND tỉnh.

- Kế hoạch số 08/KH-VPUBND ngày 02/4/2019 về thực hiện công tác kiểm tra CCHC năm 2019 tại Văn phòng UBND tỉnh.

- Kế hoạch số 09/KH-VPUBND ngày 02/4/2019 về thực hiện tinh giản biên chế năm 2019 tại Văn phòng UBND tỉnh.

- Kế hoạch số 10/KH-VPUBND ngày 26/4/2019 về tổ chức phong trào thi đua năm 2019 tại Văn phòng UBND tỉnh.

- Kế hoạch số 12/KH-VPUBND ngày 15/5/2019, về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2019 theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ tại Văn phòng UBND tỉnh.

- Công văn số 1125/VP-CN ngày 25/3/2019, triển khai phát hành văn bản trên Trục liên thông văn bản Quốc gia.

- Thông báo số 30/TB-VPUBND ngày 26/3/2019, về thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt II năm 2019.

- Thông báo số 39/TB-VPUBND ngày 07/5/2019, về triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ tại Văn phòng UBND tỉnh.



- Thông báo số 44/TB-VPUBND ngày 15/5/2019, về triển khai thực hiện nội dung Bản cam kết thực hiện CCTTHC năm 2019.

- Thông báo số 76/TB-VPUBND ngày 23/8/2019 về phân công nhiệm vụ của lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh; triển khai thực hiện ban hành lịch làm việc hàng tuần của lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.

- Thông báo số 99/TB-VPUBND ngày 31/10/2019, về số điện thoại đường dây nóng của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng....

b) Đánh giá về tình hình, kết quả thực hiện

Tính đến cuối tháng 11/2019, Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai thực hiện đạt kết quả như sau:

- Về số lượng: Đã triển khai thực hiện 38/40 phần việc CCHC theo Kế hoạch đã đề ra, đạt tỷ lệ 95%; 02 phần việc chưa triển khai thực hiện (gồm: sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và rà soát, hoàn thiện bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, theo chức năng, nhiệm vụ) do tạm dừng theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Về tiến độ: 38/38 phần việc triển khai thực hiện đúng tiến độ so với yêu cầu, đạt tỷ lệ 100%.

Nhìn chung, năm 2019 Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai thực hiện các phần việc CCHC tại cơ quan đạt hiệu quả, chất lượng và đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch đề ra.

#### **4. Những giải pháp trong thực hiện CCHC**

Để đảm bảo việc triển khai thực hiện CCHC năm 2019 tại Văn phòng UBND tỉnh đạt chất lượng hiệu quả và tiến độ theo yêu cầu, Văn phòng đã đưa ra những giải pháp thực hiện, được nêu trong Kế hoạch 02/KH-VPUBND ngày 21/01/2019.

## **II. KẾT QUẢ CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC**

### **1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh**

Đối với các nhiệm vụ CCHC được UBND tỉnh giao chủ trì thực hiện theo Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018, Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra. (có Báo cáo riêng)

### **2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Văn phòng UBND tỉnh**

a) Nhân sự phụ trách thực hiện nhiệm vụ CCHC:



STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách CCHC	Huỳnh Thị Diễm Ngọc	Chánh Văn phòng	0913.890553
2	Công chức phụ trách tham mưu CCHC	Liêu Thanh Hương	Trưởng phòng Kiểm soát TTHC	0986.904204
		Phan Khoa Tấn	Phó Trưởng phòng Quản trị-Tài vụ	0918.304136
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Ngô Quang Thọ	Phó Trưởng phòng Tin học-Công báo	0918.566007
4	Công chức phụ trách Bộ phận một cửa	Đặng Hồng Bửu Ngọc	Phó Trưởng phòng Hành chính-Tổ chức	0908.21955

*b) Những kết quả đạt được trong triển khai thực hiện 06 nhiệm vụ CCHC tại Văn phòng UBND tỉnh:*

- **Về cải cách thể chế:** Triển khai thực hiện 02/02 phần việc đảm bảo tiến độ, chất lượng. Cụ thể: rà soát 06/06 văn bản QPPL thuộc lĩnh vực tham mưu ban hành của Văn phòng UBND tỉnh và gửi báo cáo về Sở Tư pháp (*Báo cáo số 02/BC-VPUBND ngày 04/01/2019*). Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành 07 văn bản liên quan lĩnh vực pháp chế, gồm:

+ *Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2019 về thực hiện công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019;*

+ *Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2019 và Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 24/01/2019 về kiểm tra, rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019.*

+ *Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 về kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019.*

+ *Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 và Báo cáo số 60/BC-UBND ngày 18/3/2019 về công bố và báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Sóc Trăng kỳ 2014-2018.*

+ *Công văn số 107/UBND-NC ngày 18/01/2019 về góp ý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.*

- **Về cải cách thủ tục hành chính:** Triển khai thực hiện 08/08 nội dung đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra, nổi bật như: rà soát trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định điều chuyển 06 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh tiếp nhận tại Văn phòng UBND tỉnh sang Sở Văn hóa thể thao và Du lịch tỉnh tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.



- **Về cải cách tổ chức bộ máy:** Triển khai thực hiện 3/4 nội dung (01 nội dung tạm dừng thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh) đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra. Cụ thể: Ban hành Quyết định số 06/QĐ-VPUBND ngày 22/02/2019, phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh tại; Rà soát các quy định phân cấp quản lý đối với lĩnh vực ngoại vụ, hoạt động đối ngoại; Tổ chức vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

- **Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức:** Triển khai thực hiện 09/10 nội dung đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra (01 nội dung tạm dừng thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh). Trong đó, nổi bật là việc triển khai, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức năm 2019; thực hiện nghiêm các quy định của Đề án Văn hóa công vụ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ theo tinh thần Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-CTUBNDT ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh...

- **Về cải cách tài chính công:** Triển khai thực hiện 03/03 nội dung đảm bảo theo kế hoạch đề ra, như: Tổ chức rà soát, lấy ý kiến điều chỉnh và triển khai thực hiện tốt Quy chế nội bộ trong năm, góp phần tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, người lao động bình quân trên 1.500.000 đồng/tháng.

- **Về công tác hiện đại hóa hành chính nhà nước:** Triển khai thực hiện và hoàn thành 8/8 nội dung, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã đề ra. Trong đó, nổi bật là việc triển khai thực hiện chữ ký số trong phần mềm quản lý văn bản; tham mưu UBND tỉnh thực hiện thí điểm phát hành văn bản điện tử trên Trục liên thông văn bản Quốc gia; triển khai vận hành phần mềm QLVB&ĐH liên thông 4 cấp tại Văn phòng UBND tỉnh; đưa phần mềm QLVB&ĐH sử dụng trên internet và áp dụng ký số điện tử phiên bản 2.0 của Ban Cơ yếu Chính phủ...

*(có các biểu mẫu đính kèm)*

**3. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018**

Thực hiện Công văn số 598/UBND-TH ngày 03/4/2019, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 39/TB-VPUBND ngày 07/5/2019, triển khai đến



toàn thể công chức, người lao động thuộc Văn phòng quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định về Văn hóa công vụ đối với cán bộ, công chức, người lao động.

Qua thực hiện, 100% cán bộ, công chức, người lao động đều quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định về tinh thần, thái độ làm việc, giao tiếp, ứng xử, đạo đức, lối sống...

#### **4. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 và Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012**

Trong năm, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành:

- Thông báo số 07/TB-VPUBND ngày 25/01/2019, về triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 07/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng.

Trong đó, yêu cầu công chức và người lao động Văn phòng quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương đối với người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và kỷ luật, kỷ cương hành chính; Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh...

- Thông báo số 43/TB-VPUBND ngày 15/5/2019, về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ.

Kết quả:

- 100% cán bộ, công chức và người lao động xây dựng bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

- Thực hiện nghiêm chế độ họp định kỳ theo Quy chế làm việc của Văn phòng, như: hàng tháng họp giao ban giữa lãnh đạo Văn phòng với Trưởng, Phó các đơn vị.

- Thực hiện tốt quy định nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc, trên 95% công chức người lao động Văn phòng không đi trễ về sớm và không làm việc riêng trong giờ làm việc.

- 100% công chức, người lao động Văn phòng không uống rượu, bia trong giờ làm việc, kể cả vào buổi trưa và ngày trực tại cơ quan hoặc khi thực hiện nhiệm vụ ngoại trừ khi được lãnh đạo Văn phòng phân công tiếp các đoàn khách;

- Công chức, người lao động Văn phòng luôn trang phục gọn gàng, lịch sự đúng với quy định, thái độ hòa nhã, ngôn ngữ giao tiếp rõ ràng, mạch lạc.

- Chuẩn mực ứng xử của công chức và người lao động của Văn phòng có nhiều chuyển biến tích cực:



+ Không trốn tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không kéo dài thời gian hoặc từ chối phối hợp khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ; không che giấu, bưng bít và làm sai lệch nội dung, văn bản thuộc thẩm quyền xử lý; không tiết lộ bí mật Nhà nước, bí mật công tác và bí mật nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo của cơ quan, đơn vị, tổ chức và công dân theo quy định của pháp luật;

+ Cấp dưới: luôn chấp hành nghiêm chỉnh quyết định của cấp trên, tôn trọng và thực hiện tốt chế độ báo cáo công việc với cấp trên. Đồng thời, phát huy tinh thần dân chủ tại cơ quan, có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, từ đó giúp cho hoạt động nhiệm vụ, công vụ từng bước được nâng lên và đạt hiệu quả cao.

+ Cấp trên: Đã phát huy được vai trò của người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước mọi công việc và quyết định của mình; có phân công, phân nhiệm cho cấp dưới rõ ràng và luôn lắng nghe, tiếp thu ý kiến cấp dưới trong đơn vị.

+ Công chức được phân công tiếp xúc với các đơn vị, tổ chức, công dân: Không sách nhiễu, trì hoãn, chậm trễ, gây khó khăn phiền hà khi các tổ chức, đơn vị, công dân đến làm việc. Trong giải quyết công việc, có sự hướng dẫn, giải thích rõ ràng, cụ thể và ứng xử có văn hóa.

### **5. Tình hình, kết quả thực hiện nội dung Bản Cam kết ngày 10/5/2017, về trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính**

Triển khai thực hiện nội dung Bản Cam kết ngày 10/5/2017, về trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2020;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh ban hành Thông báo số 44/TB-VPUBND ngày 15/5/2019, quán triệt đến toàn thể công chức, người lao động Văn phòng nội dung Bản cam kết. Đồng thời, phân công cụ thể đơn vị chịu trách nhiệm tham mưu Chánh Văn phòng trong việc triển khai thực hiện 05 nội dung đã cam kết. Kết quả: (đã nêu ở các phần trên)

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính trong năm 2019 của Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng./

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- Lưu: HC.







**Biểu mẫu 1B**  
**Thống kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính**  
**của Văn phòng UBND tỉnh**

STT	Nội dung thống kê	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã			
1	Kiểm tra công tác CCHC	0	0	0	0	0
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước	0	0	0	0	0
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2015	0	0	0	0	0
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính	0	0	0	0	0
5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...)	0	0	0	0	0





**Biểu mẫu 2B**  
**Thống kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh**

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND	0	
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	0	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	0	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	0	
2	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>		
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	0	
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	0	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
3	<b>Rà soát VBQPPL</b>		
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	06	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	0	
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	0	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	





### Biểu mẫu 3B

Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại các đơn vị, địa phương

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có	Kế hoạch số 01/KH-VPUBND ngày 11/01/2019
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC	0	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử	0	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	0	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	0	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	0	







**Biểu mẫu 4B**

**Thống kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của từng sở, ban ngành, đơn vị tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã**

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
I.	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cơ quan tỉnh	0	0	0	0	0	0			







### Biểu mẫu 6B

**Thông kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại sở ban ngành, UBND cấp huyện**

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn					
I	Văn phòng UBND tỉnh	12	+1	4				26	+1	1		75	+5	0	0	







### Biểu mẫu 5B

#### Thông kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp sở ngành, cấp huyện

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Văn phòng UBND tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
<b>Tổng số = (I) + (II)</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	







### Biểu mẫu 7B

#### Thông kê số liệu về CBCCVC tại từng sở ban ngành, UBND cấp huyện

STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL	Số lượng CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CB CC VC	Nâng lương theo thẩm quyền	
		Biên chế	HD chuyên môn		Đào tạo	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Có KH đào tạo	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng	Không qua thi/tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên		TX	TH
I	Văn phòng UBND tỉnh	69	0	69	4	35	Có	0	0	0	0	0	0	0	0	16	8







### Biểu mẫu 8B

**Thông kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức, công vụ tại các đơn vị, địa phương**

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	1	Văn phòng UBND tỉnh
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	0	Không có
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức	0	Không có
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	0	Không có
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	0	Không có







### Biểu mẫu 9B

### Thống kê số liệu về cải cách tài chính công tại sở ngành, UBND cấp huyện

STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	1/1	0	Ban Tiếp công dân tỉnh Sóc Trăng
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	0/0		
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	0/0		
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	0/0		
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0/0		
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	0/0		







### Biểu mẫu 10B

Thông kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4				Ghi chú
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính	
I.	<b>Cơ quan cấp tỉnh</b>													
1.	Văn phòng UBND tỉnh	19.688	13.069	19.688	32.757	0	0	0	0	0	0	0	0	







### Biểu mẫu 13B

**Thông kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 tại sở, ngành. UBND cấp huyện**

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống</b>		
1	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO		
2	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định trong ISO		
<b>II</b>	<b>Duy trì, cải tiến hệ thống</b>		
1	Thực hiện công bố lại ISO	Có	Công bố trong đầu tháng 12
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	Có	Kế hoạch số 13/KH-VPUBND ngày 28/5/2019
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có	
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	Có	thường xuyên theo dõi; cập nhật khi thay đổi
5	Nội dung khác		







### Biểu mẫu 11B

Thông kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) tại các đơn vị, địa phương

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
<b>I.</b>	<b>Cơ quan cấp tỉnh</b>				
1.	Văn phòng UBND tỉnh	239 (TTHC theo cơ chế một cửa liên thông)			Trong kỳ nhận, trả 649 TTHC; sở, ngành gửi nhận trực tiếp tại Bộ phận một cửa Văn phòng UBND tỉnh.







### Biểu mẫu 14

### Thống kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

STT	Nội dung thống kê	Số lượng					Ghi chú
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền giải quyết			
I	Cấp tỉnh						
1.	Văn phòng UBND tỉnh	0	0	0	0	0	0